TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Hữu

Bà Hoàng Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 19/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2023/QĐXXST-HS ngày 28/7/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn N S (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1984 tại H S, H T.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Trường Thọ, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn N L (đã chết) và bà Cao T M, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn T T T, sinh năm 1986; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến ngày 23/9/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện nay đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn V T (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 7 năm 1984 tại T H, P Y, T.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Trường Thọ, phường T H, thành phố P Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn M T (đã chết) và bà Nguyễn T A, sinh năm 1963; vợ: Bùi T T, sinh năm 1982; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến ngày 23/9/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện nay đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bùi S P, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ dân phố Đấp 3, phường Đ S, thành phố P Y, tỉnh T; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 15 phút ngày 29/8/2022, Tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh tiến hành tuần tra, kiểm soát tại xóm Bản Mới, xã K T, huyện T K, tỉnh C phát hiện xe ô tô Huyndai Santafe màu đen, biển kiểm soát 20A- 519.29 đang di chuyển theo hướng từ xóm Bản Mới ra thị trấn Trùng Khánh có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác dừng xe kiểm tra, phát hiện trên xe có Nguyễn V T và 01 người đàn ông Trung Quốc tên Ngô V N, sinh năm 1992; địa chỉ: số 60, thôn Kim Sơn, trấn Hà Mĩ, thành phố Nam An, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh H pháp. Bước đầu T1 khai nhận: cùng đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với mình còn có Nguyễn N S.

Căn cứ lời khai của T1, Tổ công tác đã truy tìm, phát hiện 01 xe ô tô Huyndai i10, màu bạc, biển kiểm soát 20A - 175.00 đang dừng đỗ bên cạnh đường Tỉnh lộ 206 thuộc xóm Pác Rao, xã Đ H, huyện T K, tỉnh C, trên xe có Nguyễn N S và 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép gồm: L K - sinh năm 1997, địa chỉ: số 2, tổ Thắng Lợi, thôn Cao Long, hương Lục Đường, huyện Thạch Trụ, thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc; Diêu H Q - sinh năm 2004, địa chỉ: số 50, tổ Dư Gia, thôn Hoàng Lạp, hương Lục Đường, huyện Thạch Trụ, thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc; Cốc C B - sinh năm 2004, địa chỉ: thôn Cốc Di, trấn Đầu Phô, huyện Ngũ Hà, thành phố Bạng Phụ, tỉnh An Huy, Trung Quốc; Lưu Triệu - sinh năm 1986, địa chỉ: số 60, thôn Lưu Gia, Hương Chá Cảng, huyện Phàn Dương, thành phố Thượng Nhiêu, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng P tiện về Công an huyện Trùng Khánh để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra, xác định được: Khoảng 17 giờ 51 phút ngày 28/8/2022, có một người đàn ông tự xưng tên là T sử dụng số điện thoại 0888.111.599 và tài khoản Zalo "Blue" liên lạc với Nguyễn N S thuê lên huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đón 04 người khách với số tiền 5.000.000 đồng. S đồng ý nên T

đã chuyển 2.000.000 đồng tiền đặt cọc vào tài khoản của S mở tại Ngân hàng Á Châu ACB Phòng giao dịch Phổ Yên, Chi nhánh Thái Nguyên bằng số tài khoản 9936668888888. Nhận được tiền, S gọi điện thoại cho Nguyễn V T (là anh vợ của S) rủ lên Cao Bằng chở khách hứa trả công cho T1 nhưng chưa nói cụ thể là bao nhiêu. T1 đồng ý và sử dụng xe ô tô Huyndai Santafe màu đen biển kiểm soát 20A- 519.29 chở S lên Cao Bằng. Đi được khoảng 20 phút, S nhận được điện thoại của T yêu cầu lấy thêm 01 xe ô tô nữa để chở khách, sẽ trả 10.000.000 đồng cho 02 xe và T đã chuyển thêm 2.000.000 đồng tiền đặt cọc vào tài khoản của S. Sau đó, S bảo T1 quay về nhà để lấy xe ô tô, ngoài ra không nói gì thêm với T1.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T1 lái xe ô tô biển kiểm soát 20A-519.29; S lái xe ô tô Huyndai i10, màu bạc, biển kiểm soát 20A- 175.00 xuất phát từ nhà đi theo tuyến đường Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng. Quá trình di chuyển, S gửi số điện thoại của T1 cho T để gửi cho khách liên lạc. Đồng thời, S cũng được một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0345.070.622 có tài khoản Zalo "Hai Chiều Việt Trung" liên hệ, gửi định vị vị trí đón khách là khu vực cây xăng xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 0 giờ 40 phút ngày 29/8/2022, S và T1 đến điểm hẹn, 05 phút sau có một xe mô tô chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến và cho lên xe của T1. Khi người vừa lên xe, T gọi điện cho S quay video người Trung Quốc vừa đón được gửi cho T để xác nhận nên S bảo T1 quay video và gửi lại cho S. Sau đó T tiếp tục yêu cầu S di chuyển đến Trường mầm non Phong Nặm để đón thêm người.

Tại đây, S và T1 đợi khoảng 01 tiếng đồng hồ thì có tài khoản Zalo "Hoa Ban" liên lạc yêu cầu S quay lại cây xăng Đàm Thủy đón người. S bảo T1 ở lại còn S điều khiển xe ô tô đi đón người. Đến nơi, S chờ khoảng 15 phút thì nhận được hướng dẫn lùi xe ra, sau khi làm theo yêu cầu có 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ dưới bờ đường chạy đến leo lên xe ô tô của S. Sau đó, S nhận được điện thoại của T bảo quay video nhóm người Trung Quốc gửi cho T và chở thêm người khách Trung Quốc đã đón trước đó đưa về tỉnh Thái Nguyên nên S gọi điện thoại cho T1 chở người Trung Quốc đang ở trên xe của T1 ra thị trấn Trùng Khánh để S chở về Thái Nguyên trước. Khi T1 đang di chuyển đến khu vực xóm Bản Mới, xã K T, huyện T K thì bị Tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phát hiện, bắt quả tang, S cũng bị bắt giữ sau đó.

Hành vi của Nguyễn N S, Nguyễn V T đã bị Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Bản cáo trạng số 64/CTr-VKSCB(P1) ngày 10/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn N S về tội "Tổ chức cho người khác

nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348; truy tố Nguyễn V T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo rất ăn năn mong Tòa xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi S P có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, P khai: Chiếc xe ô tô Huyndai Santafe màu đen, biển kiểm soát 20A- 519.29 Nguyễn V T dùng để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép trước đó T1 đã bán cho ông, do chưa có nhu cầu sử dụng nên ông P cho T1 mượn phục vụ công việc. Khi T1 sử dụng chiếc xe này để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ông không biết, hiện tại chiếc xe này cơ quan điều tra đã trả lại ông không có ý kiến gì.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố đối với Nguyễn N S về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn V T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn N S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn V T từ 12- 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo.

Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Truy thu số tiền 4.000.000đ của bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T được hưởng lợi; tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO A93 của Nguyễn N S và 02 điện thoại di động Nguyễn V T; trả lại cho bị cáo Nguyễn N S 01 điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô Huyndai Santafe.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên và phù hợp với lời khai của những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 29 tháng 8 năm 2022 và vật chứng thu giữ; phù hợp với trích xuất dữ liệu điện tử từ những chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn N S và Nguyễn V T đều thể hiện nội dung liên quan đến việc tổ chức đón người nhập cảnh trái phép, phù H với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/8/2022, Nguyễn N S được một người đàn ông tên T thuê lên huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép với số tiền là 10.000.000 đồng/02xe. S đã rủ Nguyễn V T cùng đi đón người, hứa sẽ trả tiền cho T1 nhưng không nói cụ thể số tiền, số lượng người đón. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T1 lái xe ô tô Huyndai Santafe, màu đen, biển kiểm soát 20A-519.29; S lái xe ô tô Huyndai i10, màu bạc, biển kiểm soát 20A- 175.00 xuất phát từ nhà ở tỉnh Thái Nguyên lên tỉnh Cao Bằng. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 29/8/2022, S và T1 điều khiển xe ô tô đến khu vực cây xăng xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, chờ khoảng 05 phút thì có một xe mô tô chở 01 Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến và cho lên xe ô tô của T1. Sau đó S

và T1 cùng di chuyển đến Trường Mầm Non Phong Nặm, xã Phong Nặm, huyện Trùng Khánh để đón thêm người theo yêu cầu của T. Tại đây, đợi khoảng 01 tiếng đồng hồ thì có tài khoản Zalo "Hoa Ban" liên lạc với S yêu cầu quay lại cây xăng Đàm Thủy đón người nên S một mình điều khiển xe đến điểm hẹn đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, còn T1 vẫn đợi tại Trường Mầm non xã Phong Nặm. Đến 04 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại cho T1 bảo chở người khách trên xe của T1 ra thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để S chở về Thái Nguyên trước. Khi T1 đang di chuyển ra đến khu vực xóm Bản Mới, xã K T, huyện T K, tỉnh C thì bị phát hiện, bắt quả tang, S cũng bị bắt giữ sau đó.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để hưởng lợi về tiền công. Bị cáo Nguyễn N S là người trực tiếp liên lạc, trao đổi, thỏa thuận với người đàn ông tên T tổ chức đón 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Khi người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bị cáo trực tiếp đón 04 người. Sau khi được bị cáo Nguyễn N S gọi điện, bị cáo Nguyễn V T trực tiếp đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Hành vi của Nguyễn N S đủ yếu tố cấu thành tội " Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn V T đã cấu thành tội phạm về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường H đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành.

Hành vi phạm tội của Nguyễn N S là rất nghiêm trọng, của Nguyễn V T là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc các bị cáo nhận đưa, đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới.

Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Cả 02 bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 02 bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp lại mỗi bị cáo 2.000.000đ là tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn N S có bố là ông Nguyễn N L được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên cả 2 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn V T, sau khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội, bị cáo đã khai ra đi cùng bị cáo còn có Nguyễn N S và Cơ quan công an đã bắt giữ Nguyễn N S, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm phát hiện ra tội phạm được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn N S là người giữ vai trò chính, bị cáo phạm tội thuộc trường H rất nghiêm trọng, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn V T, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công*

việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Đối với số tiền các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội thì cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước; điện thoại của các bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T đã sử dụng liên lạc để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép thì tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước; chiếc thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô Huyndai Santafe cần xử tịch thu tiêu hủy; trả cho bị cáo S 01 điện thoại di động vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe ô tô Huyndai Santafe màu đen, biển kiểm soát 20A-519.29 bị cáo Nguyễn V T sử dụng để đón người Trung Quốc: Chiếc xe trên bị cáo T1 đã bán cho anh Bùi S P, khi bị cáo T1 sử dụng chiếc xe này để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép anh P không biết. Do đó cơ quan điều tra trả lại chiếc xe này cho anh Bùi S P là có căn cứ.

[7]. Về các vấn đề khác: Về người đàn ông tên T sử dụng Zalo "Blue", số điện thoại 0888.111.599 và tài khoản ngân hàng số 9936668888888. Qua tra cứu, người đăng ký số điện thoại trên là Dương K H, sinh năm 2003; địa chỉ: phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, từ trước đến nay H không được sử dụng số điện thoại này, cũng không dùng tài khoản Zalo nào tên "Blue" nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H. Còn người đăng ký số tài khoản ngân hàng trên lại là Đồng X T, sinh năm 1993; địa chỉ: Lê Lác 1, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện nay Thủy không có mặt tại địa P, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0345.070.622 và Zalo "Hai Chiều Việt Trung", qua xác minh người đứng tên đăng ký số điện thoại này là Nguyễn T T, sinh năm 2000, địa chỉ: Duyên Ứng, Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội nhưng T không được sử dụng số điện thoại 0345.070.622 và tài khoản zalo"Hai Chiều Việt Trung" nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối tượng này.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T phạm tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn N S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 đến ngày 23/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn V T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/8/2023. Giao bị cáo Nguyễn V T cho Ủy ban nhân dân phường T H, thành phố P Y, tỉnh T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với các bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể mỗi bị cáo 2.000.000đ (hai triệu đồng). Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tại giai đoạn điều tra và nay số tiền này đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự mở tại Kho bạc Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 27/6/2023 và được khấu trừ khi thi hành án.

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước*:*

+ Bị cáo Nguyễn N S 01 điện thoại OPPO A93 trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) điện thoại di động của Nguyễn N S trong vụ việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, phát hiện ngày 29/8/2022 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Gồm: 01 điện thoại SamSung Galaxy A8, 01 điện thoại OPPO A93". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

+ Bị cáo Nguyễn V T 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A02S được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) điện thoại di động của Nguyễn V T trong vụ việc tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, phát

hiện ngày 29/8/2022 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Gồm: 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A02S". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn N S 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A8.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô Huyndai Santafe của Nguyễn V T, nhãn hiệu Dahua Technology, dung lượng 32GB". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 133 ngày 27 tháng 6 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nguyễn N S, Nguyễn V T có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT - CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa